

Bản án số: 33/2024/HS-ST

Ngày: 25-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Lợi

Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn A, sinh năm 1985 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp K, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và Nguyễn Thị C (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 03/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 04/2022/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 24/8/2022 (chưa xóa án tích); Ngày 09/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 01/2023/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 29/7/2023 (chưa xóa án tích), tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 07/4/2001, bị UBND xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 16/4/2001, bị UBND xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau, ra Quyết định giáo dục tại xã để quản lý giáo dục cảm hóa trẻ em lầm lỗi tại cộng đồng dân cư thời hạn 03 tháng, đã có hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 17/01/2002, Chủ tịch UBND tỉnh C, ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng, về hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 23/7/2003, chấp hành xong Quyết định.

- Ngày 29/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 13/2006/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2006 (đã xóa án tích).

Ngày 18/01/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 05 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 41/2007/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 06/4/2007 (đã xóa án tích).

- Ngày 23/5/2011, bị Chủ tịch UBND tỉnh C, ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, về hành vi trộm cắp tài sản, đánh và đập phá tài sản người khác, gây rối làm mất trật tự an toàn xã hội, đến ngày 31/8/2013, chấp hành xong Quyết định.

- Ngày 23/8/2012, bị Chủ tịch UBND tỉnh Đ, ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 21/7/2015, chấp hành xong Quyết định.

- Ngày 23/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 255/2016/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 04/3/2017 (đã xóa án tích).

- Ngày 10/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 10 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 313/2017/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 11/3/2018 (đã xóa án tích).

- Ngày 24/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 78/2018/HS-ST. Sau đó, bị cáo kháng đối với bản án của Tòa án sơ thẩm đến ngày 22/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử phúc thẩm theo Bản án số 66/2018/HSPT, giữ nguyên Bản án hình sự của tòa án sơ thẩm, đã chấp hành xong bản án ngày 30/7/2020 (đã xóa án tích).

Bị bắt tạm giam ngày 12/10/2023 đến nay cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Bị hại chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Hẻm A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Đình C1, sinh năm 1989; chỗ ở: Đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn A là người không có nghề nghiệp ổn định, mới ra tù và chưa có

việc làm, không tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân để sơ hở chiếm đoạt.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, bị cáo đi bộ trên địa bàn phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản của người dân để sơ hở nhằm mục đích trộm cắp. Khi đến tiệm tóc “Tuyền Nguyễn” của bị hại chị Nguyễn Thị Ánh T trên đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị cáo thấy tiệm của bị hại đang mở cửa không người trông coi. Lúc này, bị hại đang ở phía sau bếp nấu ăn và để 01 chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy A71, màu xanh trên bàn trang điểm, bật nhạc để nghe. Bị cáo liền đi vào bên trong tiệm lén lút lấy điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A71 màu xanh đang phát nhạc của bị hại rồi bỏ trốn vào Hẻm A gần đó, khi bị cáo đi được khoảng 100m thì bị hại cùng quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là chiếc điện thoại di động S A71, màu xanh của bị hại. Sau đó, bị hại trình báo Công an phường T. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12/10/2023 thì bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, số 80/LBN-ĐTTH, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D.

Bản kết luận định giá tài sản số: 185/BBĐG-HĐĐGTS ngày 20 tháng 10 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương. Kết luận chiếc điện thoại S A71, màu xanh có trị giá 2.900.000 đồng.

Tang vật thu giữ là 01 chiếc điện thoại SamSung Galaxy A71, màu xanh thuộc quyền sở hữu của bị hại chị Nguyễn Thị Ánh T.

Ngày 20/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố D ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với bị cáo để điều tra về “Tội trộm cắp tài sản” cho đến nay.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức án từ 02 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Ánh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại vật chứng cho chị Nguyễn Thị Ánh T 01 điện thoại di động loại SamSung Galaxy A71, màu xanh.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ

hình phạt. Bị hại không có ý kiến gì đối với Bản kết luận điều tra, kết luận định giá tài sản và Cáo trạng. Bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Đồng thời, bị hại và người làm chứng có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bị hại, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11 tháng 10 năm 2023, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A71, màu xanh có trị giá 2.900.000 đồng của bị hại chị Nguyễn Thị Ánh T tại tiệm tóc “Tuyền Nguyễn” trên đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trong khi bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị can bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số: 30/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về ý thức chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản và đã nhiều lần đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A71, màu xanh. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A71, màu xanh cho chị Nguyễn Thị Ánh T. Chị T đã nhận được điện thoại vào.

[9] Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tuy nhiên, bị cáo nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản, cho thấy thái độ của bị cáo không ăn năn, hối cải và xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[10] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử đã quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Về mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc nên hội đồng xét xử quyết định hình phạt thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 10 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A71, màu xanh cho chị Nguyễn Thị Ánh T. Chị T đã nhận được điện thoại.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------------|---|
| - Bị cáo; | 1 |
| - VKSND TP Dĩ An; | 1 |
| - Công an TP Dĩ An; | 2 |
| - Trại tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - Chi cục THADS TP Dĩ An; | 1 |
| - TAND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; | 1 |
| - Phòng PV 06 CA tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PC 10 CA tỉnh BD; | 2 |
| - Lưu: VT, HSVA. | |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thu Vân